

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BÌNH LONG
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 35/2018/HSST

Ngày 27/7/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BÌNH LONG – TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Đức

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Vũ Thị Dung – Giáo viên hưu trí

2/ Bà Nông Thị Giới - Giáo viên hưu trí

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Tân Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bình Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Long tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hùng Phong – Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 27 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước. Tòa án nhân dân thị xã Bình Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 30/2018/HSST ngày 14 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Ngọc L, sinh năm 1999; Nơi đăng ký cư trú: Ấp 3, xã HPh, huyện BD, tỉnh Bình Phước; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Con ông: Nguyễn Hữu T, sinh năm 1957 và bà: Trần Thị Ph, sinh năm 1964; Có 08 anh, chị, em. Lớn nhất sinh năm 1990, nhỏ nhất sinh năm 2005; Tiền án, tiền sự: Không. Ngày 08/02/2018, thực hiện hành vi cưỡng đoạt tài sản đến ngày 13/3/2018 bị khởi tố bắt tạm giam cho đến nay. Bị cáo có mặt.

Bị hại:

Ông **Vũ Đức T**, sinh ngày 22/8/2001 (Có mặt)

Nơi đăng ký cư trú: Ấp 6A, xã LT, huyện LN, tỉnh Bình Phước.

*** Người đại diện hợp pháp cho bị hại:**

Bà: **Lê Thu H**, sinh năm 1982. Là mẹ của bị hại (Có mặt)

Nơi đăng ký cư trú: Ấp 6A, xã LT, huyện LN, tỉnh Bình Phước.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Ông: **Đào Văn C**, sinh năm 1990 (Có đơn xin vắng mặt)

Nơi đăng ký cư trú: Tổ 4, ấp BL, xã PhH, huyện PhG, tỉnh Bình Dương.

Chỗ ở: Khu phố 9, phường HA, thành phố ThDM, tỉnh Bình Dương.

2/ Ông: **Trần Phương T**, sinh năm 1973 (Có đơn xin vắng mặt)

Nơi đăng ký cư trú: Ấp PhH, xã PhX, huyện PhT, tỉnh An Giang

Chỗ ở: Khu phố 1, phường TĐ, thành phố ThDM, tỉnh Bình Dương.

3/ Bà: **Phạm Thị Thu S**, sinh năm 1972 (Vắng mặt)

Nơi đăng ký cư trú: Ấp 5C, xã LT, huyện LN, tỉnh Bình Phước.

4/ Bà: **Trần Thị Ph**, sinh năm 1964 (Có mặt)

Nơi đăng ký cư trú: Ấp 3, xã HPh, huyện BĐ, tỉnh Bình Phước

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 18 giờ 00 ngày 08/2/2018 khi đang uống nước tại quán “Lộc vùng” ở xã LTh, huyện LN, tỉnh Bình Phước. Do có quen biết trước nên bị cáo giả vờ nhờ T chở bị cáo đi về thị xã Bình Long để gặp chú của bị cáo xin tiền. T đồng ý nên hỏi bạn là Phạm Phú C mượn xe mô tô loại Yamaha Surius, biển số kiểm soát: 93F1-217.73 (Chiếc xe trên là của bà Phạm Thị Thu S là mẹ của C giao cho C sử dụng) để đi cùng bị cáo. Khi đi bị cáo điều khiển xe chở T, trên đường đi bị cáo nhiều lần bảo T để bị cáo đi một mình nhưng T không đồng ý và yêu cầu bị cáo quay xe về lại LN. Sợ T không đi tiếp về Bình Long nên bị cáo đưa cho T giữ 01 cái bóp da bên trong có 01 chứng minh nhân dân số 331873424 mang tên Nguyễn Văn Tấn H và 01 thẻ ATM Vietcombank mang tên Nguyen Van Tan Huy để T yên tâm. Khi cả hai chạy đến khu vực ấp ThS, xã ThPh, thị xã B L, thì bị cáo rẽ vào đường hẻm trong lô cao su vắng người. Lúc này điện thoại của T có người gọi đến nên T kêu bị cáo dừng xe, T xuống xe lấy điện thoại Iphone 5s ra nghe thì bị cáo bảo để bị cáo nghe điện thoại cho và cầm lấy điện thoại của T rồi nổ máy xe định bỏ đi nhưng T dùng tay chụp vào thanh sắt ở phần đuôi xe mô tô kéo lại làm bị cáo mất thăng bằng ngã xuống đất. Bị cáo đứng dậy rút chiếc chìa khóa xe Sirius ra đưa chìa khóa chỉ về phía T đe dọa: “Mày dựng xe lên không tao giết mày bây giờ” Lúc này trên đường lô cao su vắng người làm T sợ

nên dựng xe mô tô lên theo yêu cầu của bị cáo, trong lúc T đang dựng xe thì bị cáo lấy điện thoại của T giả vờ bấm số kêu thêm đồng bọn tới, rồi đe dọa: “Mày để xe đó rồi đi ra xa nếu không đồng bọn tao tới đó”. T dựng được xe lên rồi lùi ra xa khoảng 2-3 m quay lưng bỏ chạy vào trong lô cao su. Thấy T đã bỏ chạy, bị cáo lấy điện thoại và xe mô tô của T chạy về hướng tỉnh Bình Dương.

Sau khi chiếm đoạt được tài sản của T, bị cáo bán điện thoại cho một tiệm cầm đồ không rõ địa chỉ còn xe mô tô bị cáo mang đến tiệm sửa xe của anh Đào Văn C, tại khu phố 9, phường Hiệp An, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương nói dối là xe của bị cáo và nhờ bán dùm. Tại đây thông qua C và Trần Phương T, bị cáo đã bán xe cho một người tên D được 4.000.000 đồng (*Bốn triệu đồng*). Bị cáo cho anh C 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) và 01 cái giỏ bằng kim loại bên ngoài bọc nhựa màu đen tháo ra từ xe mô tô chiếm đoạt từ T. Người mua xe tên D đưa cho anh T 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) để anh T cho anh C.

Tại kết luận định giá tài sản số: 13/KL-HĐĐGTS ngày 27/03/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Bình Long:

- 01 (một) xe mô tô loại Yamaha Surius, biển số kiểm soát: 93F1-217.73, đã qua sử dụng trị giá 13.000.000 đồng (Mười ba triệu đồng).

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 5s, đã qua sử dụng trị giá 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng).

Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 15.000.000 đồng (*Mười lăm triệu đồng*).

Quá trình điều tra Cơ quan điều tra thu giữ: 01 (một) bóp da màu nâu; 01 chứng minh nhân dân số 331873424 mang tên Nguyễn Văn Tấn Huy và 01 thẻ ATM Vietcombank mang tên Nguyen Van Tan Huy; 01 đôi dép xộp màu đỏ, 01 nón bảo hiểm; 01 giỏ bằng kim loại bên ngoài bọc nhựa màu đen của xe mô tô sirius và anh C giao nộp số tiền 400.000 đồng (*Bốn trăm ngàn đồng*)

Đối với chiếc điện thoại Iphone 5s do bị cáo bán cho một tiệm cầm đồ nhưng không nhớ rõ nơi nào, địa chỉ cụ thể và chiếc xe mô tô loại Yamaha Surius, biển số kiểm soát: 93F1-217.73 bị cáo bán cho người thanh niên tên D (không rõ họ tên, địa chỉ) nên Cơ quan điều tra không thu hồi được.

Tại bản cáo trạng số 24/CT – VKSBL ngày 13/6/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Long truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc L về tội: “Cưỡng đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Bị cáo đồng ý với bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Long truy tố và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Long tại phiên tòa. Bị cáo không tranh luận gì, lời nói sau cùng bị cáo xin lỗi gia đình bị hại, bị cáo rất hối hận về hành vi của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Bình Long, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Long, Kiểm sát viên, Tòa án nhân dân thị xã Bình Long, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa xét xử công khai hôm nay, bị cáo đã hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của mình gây ra. Đó là vào lúc hơn 18 giờ ngày 08/02/2018 tại đường lô cao su thuộc địa bàn ấp ThS, xã Th Ph, thị xã BL. Bị cáo đe dọa sẽ dùng vũ lực để yêu cầu người bị hại giao tài sản cho bị cáo. Xét về tương quan lực lượng giữa bị cáo và người bị hại nhận thấy: Tại thời điểm xảy ra sự việc chỉ có bị cáo và người bị hại, thể trạng của người bị hại cao to hơn bị cáo, người bị hại hoàn toàn có thể chống trả lại. Tuy nhiên, Do bị cáo giả vờ gọi điện thoại và nói đồng bọn của bị cáo sẽ đến làm cho người bị hại lo sợ nên miễn cưỡng để lại tài sản cho bị cáo và bỏ chạy. Sau khi chiếm đoạt được xe và điện thoại của người bị hại, bị cáo mang bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của người bị hại. Phù hợp với thời gian địa điểm xảy ra vụ án, với biên bản khám nghiệm hiện trường và tang vật thu giữ được, phù hợp với kết luận điều tra, cáo trạng và kết luận của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi dân sự và năng lực trách nhiệm hình sự. Tổng trị giá tài sản mà bị cáo chiếm đoạt của người bị hại là 15.000.000 đồng (*Mười lăm triệu đồng*). Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Long truy tố bị cáo về tội “*Cưỡng đoạt tài sản*” theo khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa

đổi bổ sung năm 2017 là hoàn toàn có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Tại phiên tòa xét xử công khai hôm nay có đầy đủ cơ sở khách quan kết luận bị cáo Nguyễn Ngọc L phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát: Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 170, điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo từ 14 đến 20 tháng tù.

[4] Về tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và áp dụng hình phạt đối với bị cáo: Hành vi của bị cáo liều lĩnh, xem thường pháp luật, gây mất an ninh trật tự tại địa phương, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, tội phạm đã hoàn thành, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi dân sự và năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi cưỡng đoạt tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý phạm tội.

Xét về nhân thân của bị cáo: Bị cáo có nhân thân xấu, ngày 15/9/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Bù Đốp xét xử tại bản án số 36/2016/HSST tuyên phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009. Đến ngày 08/02/2018 bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Tuy nhiên, khi thực hiện hành vi phạm tội trộm cắp tài sản bị Tòa án nhân dân huyện BĐ xét xử bị cáo là người chưa thành niên. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 107 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, Hội đồng xét xử không xác định bản án Tòa án nhân dân huyện BĐ xét xử bị cáo về tội trộm cắp tài sản là tiền án đối với bị cáo.

Lẽ ra, sau một lần phạm tội bị xét xử và được hưởng án treo theo chính sách khoan hồng của pháp luật bị cáo phải lấy đó làm bài học cho mình, cố gắng lao động để nuôi sống bản thân, giúp ích cho gia đình và xã hội. Trái lại do xem thường pháp luật, lười biếng lao động, tham lam tư lợi cá nhân nên bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi cưỡng đoạt tài sản để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã

gây ra và áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo nhằm răn đe giáo dục bị cáo và làm gương cho người khác.

Tuy nhiên, quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có tác động gia đình và quá trình chuẩn bị xét xử mẹ của bị cáo là bà Trần Thị Ph đã bồi thường cho người đại diện hợp pháp của người bị hại số tiền 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*). Đó là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi áp dụng hình phạt đối với bị cáo. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 170, các điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận. Tuy nhiên, về hình phạt đại diện viện kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo từ 14 đến 20 tháng tù là không tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về tang vật của vụ án:

Đối với 01 (một) bóp da màu nâu là tài sản của bị cáo không liên quan đến vụ án, tại phiên tòa bị cáo không đề nghị trả lại cái bóp trên. Xét thấy cái bóp trên không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chứng minh nhân dân số 331873424 mang tên Nguyễn Văn Tấn Huy và 01 thẻ ATM Vietcombank mang tên Nguyen Van Tan Huy bị cáo nhặt được. Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra đã ra thông báo truy tìm chủ sở hữu của giấy chứng minh nhân dân và thẻ ATM trên theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên đã hết thời hạn thông báo vẫn không tìm được chủ sở hữu do đó cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 đôi dép xốp màu đỏ, 01 nón bảo hiểm là tài sản của người bị hại, tại phiên tòa người bị hại không đề nghị trả lại đôi dép và nón bảo hiểm trên. Xét thấy đôi dép và nón bảo hiểm trên không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 giỏ bằng kim loại bên ngoài bọc nhựa màu đen của xe mô tô sirius bị cáo chiếm đoạt từ T, sau khi bán xe bị cáo cho anh C chiếc giỏ trên. Quá trình điều tra, bà Lê Thu H (mẹ của người bị hại) đã bồi thường đầy đủ giá trị xe cho bà Phạm Thị Thu S là chủ sở hữu xe. Tại phiên tòa bà Hà không đề nghị trả lại

chiếc giỏ trên. Xét thấy chiếc giỏ trên không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 400.000 đồng (*Bốn trăm ngàn đồng*) do anh Đào Văn C giao nộp trong đó có: Số tiền 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) sau khi bán xe chiếm đoạt được, bị cáo cho anh C là tiền do bị cáo thu lợi từ việc phạm tội mà có. Do đó, quản thủ đề chi trả bồi thường cho bà Lê Thu H là người đại diện hợp pháp cho người bị hại còn số tiền 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) sau khi mua được xe người thanh niên tên Dũng đưa cho anh Tùng để cho anh C. Việc người thanh niên tên Dũng cho anh C số tiền trên là tiền của Dũng và hoàn toàn tự nguyện. Quá trình điều tra anh C không xin lại số tiền trên do đó cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra bà Lê Thu H là mẹ của người bị hại Vũ Đức T đã bồi thường cho bà Phạm Thị Thu S (Là chủ sở hữu chiếc xe mô tô bị cáo chiếm đoạt) số tiền 15.000.000 đồng (*Mười lăm triệu đồng*). Quá trình điều tra Bà S không có yêu cầu gì thêm, tại phiên tòa bà H cũng không yêu cầu T trả lại số tiền trên vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

Quá trình xét xử, bà Trần Thị Ph là mẹ của bị cáo đã bồi thường cho bà Lê Thu H là người đại diện hợp pháp của người bị hại số tiền 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*). Tại phiên tòa bà Ph không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền trên vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

Tại phiên tòa, bà Lê Thu H là mẹ của người bị hại Vũ Đức T yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 14.000.000 đồng (*Mười bốn triệu đồng*). Bị cáo đồng ý bồi thường cho bà H số tiền trên. Xét thấy thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo và bà H là tự nguyện, không trái quy định của pháp luật và đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[7] Về án phí: Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 và Danh mục án phí lệ phí ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định “*Người bị kết án phải chịu án phí hình sự sơ thẩm*” “*Án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng*”. Do đó, bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về xử lý vật chứng của vụ án, xử lý án phí là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận

[8] Về vấn đề khác:

Đối với việc sau khi chiếm đoạt được xe mô tô của người bị hại, bị cáo đến gặp anh Đào Văn C để hỏi bán thì anh C gọi điện thoại cho anh Trần Phương T sau đó anh T chở người thanh niên tên D (không rõ họ tên đầy đủ và địa chỉ) đến mua xe. Tuy nhiên anh C và anh T không biết chiếc xe mô tô trên là do bị cáo phạm tội mà có nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với anh C và anh T là phù hợp.

Đối người thanh niên tên D là người trực tiếp mua chiếc xe mô tô do bị cáo phạm tội mà có. Hiện không rõ nhân thân, lai lịch và địa chỉ của D nên Cơ quan điều tra đang xác minh khi nào làm rõ xử lý sau. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

Từ các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Ngọc L** phạm tội “*Cưỡng đoạt tài sản*”.

Căn cứ khoản 1 Điều 170, các điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Ngọc L** 02 (Hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/3/2018

2/ Xử lý tang vật:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự. Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

Tịch thu tiêu hủy: 01 bóp da màu nâu, 01 chứng minh nhân dân số 331873424 mang tên Nguyễn Văn Tấn Huy và 01 thẻ ATM Vietcombank mang tên Nguyen Van Tan Huy, 01 đôi dép xốp màu đỏ, 01 nón bảo hiểm, 01 giỏ bằng kim loại bên ngoài bọc nhựa màu đen của xe mô tô sirius.

Chi trả bồi thường cho bà Lê Thu H là người đại diện hợp pháp của người bị hại số tiền 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*), tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*).

3/ Xử lý trách nhiệm dân sự:

Áp dụng Điều 585 và Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ghi nhận sự thỏa thuận bồi thường thiệt hại giữa bị cáo và bà Lê Thu H là người đại diện hợp pháp của người bị hại, khấu trừ số tiền số tiền 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) mà bà H được chi trả bồi thường. Bị cáo phải bồi thường cho bà Hà số tiền 13.800.000 đồng (*Mười ba triệu tám trăm nghìn đồng*).

4/ Xử lý án phí sơ thẩm:

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc L phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 690.000 đồng (*Sáu trăm chín mươi nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Trong trường hợp quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải chịu thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án và bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết

Nơi nhận:

- Những người tham gia tố tụng;
- TAND tỉnh Bình Phước;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Phước;
- VKSND thị xã Bình Long;
- Công an thị xã Bình Long;
- THA DS thị xã Bình Long;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ công an tỉnh Bình Phước;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm Phán – Chủ Tọa Phiên Tòa

Nguyễn Hữu Đức